

TẬP ĐOÀN
BUU CHÍNH VIỄN THÔNG
VIỆT NAM
BỆNH VIỆN BUU ĐIỆN

Số: 2166 /BVBD-VTTBYT
V/v: gửi báo giá cung ứng linh, phụ
kiện thay thế, dịch vụ sửa chữa cho
thiết bị tại Bệnh viện Bưu điện

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2026

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Bưu điện có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng yêu cầu kỹ thuật, giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cung ứng linh, phụ kiện thay thế, dịch vụ sửa chữa cho thiết bị tại Bệnh viện Bưu điện với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Bưu điện

Địa chỉ: Số 49 phố Trần Điền, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ tên: Tống Thị Thu Hồng

Chức vụ: Chuyên viên phòng Vật tư - TBYT

Số điện thoại: 0945.243.021

Địa chỉ email: vtbtyt.bvbd01072013@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận trực tiếp tại địa chỉ:

Phòng Vật tư - TBYT, tầng 6, Bệnh viện Bưu điện, số 49 phố Trần Điền, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội.

(Gửi Bản excel và bản scan báo giá ký người đại diện pháp luật vào email: vtbtyt.bvbd01072013@gmail.com)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 31 tháng 7 năm 2026 đến trước 16h30 ngày 09 tháng 8 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: **Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày 09 tháng 8 năm 2026.**

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục, số lượng & yêu cầu kỹ thuật tối thiểu:

STT	Tên thiết bị/máy móc sửa chữa	Tên linh kiện/Nội dung sửa chữa	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Đơn vị sử dụng thiết bị/máy móc
1	Hệ thống nén, khí trung tâm	Lắp đặt, sửa chữa ổ khí tại Khoa Gây mê - Hồi sức cấp cứu	Gói	01	1. Cung cấp và lắp đặt 09 bộ ổ khí Oxy: - Đáp ứng tiêu chuẩn: ISO 9001, ISO 13485, CE - Xuất xứ: Các nước thuộc nhóm G7 - Chuẩn khí: BS - Gồm các bộ phận: đế ổ khí, thân ổ khí, vành nhấn nhả - Đế ổ khí dùng chung cho tất cả các loại khí. Đế ổ khí có van 1 chiều để đảm bảo thay thế các bộ phận bên trên không làm gián đoạn hoạt động của Bệnh viện - Thân ổ khí có chốt nhận dạng phân biệt các loại khí và có cơ chế chống cắm nhầm - Vành nhấn nhả bằng nhựa có màu phân biệt và có cơ chế không thể lắp nhầm - Lưu lượng dòng chảy: ≥ 200 lít/ phút - Tương thích với Hộp khí đầu giường đang được sử dụng tại Bệnh viện 2. Cung cấp và lắp đặt 09 bộ ổ khí Hút: - Đáp ứng tiêu chuẩn: ISO 9001, ISO 13485, CE - Xuất xứ: Các nước thuộc nhóm G7 - Chuẩn khí: BS - Gồm các bộ phận: đế ổ khí, thân ổ khí, vành nhấn nhả - Đế ổ khí dùng chung cho tất cả các loại khí. Đế ổ khí có van 1 chiều để đảm bảo thay thế các bộ phận bên trên không làm gián đoạn hoạt động của Bệnh viện - Thân ổ khí có chốt nhận dạng phân biệt các loại khí và có cơ chế chống cắm nhầm - Vành nhấn nhả bằng nhựa có màu phân biệt và có cơ chế không thể lắp nhầm - Lưu lượng dòng chảy: ≥ 40 lít/ phút - Tương thích với Hộp khí đầu giường đang được sử dụng tại Bệnh viện 3. Cung cấp và lắp đặt 09 bộ ổ khí Nén: - Đáp ứng tiêu chuẩn: ISO 9001, ISO 13485, CE - Xuất xứ: Các nước thuộc nhóm G7 - Chuẩn: BS - Gồm các bộ phận: đế ổ khí, thân ổ khí, vành nhấn nhả - Đế ổ khí dùng chung cho tất cả các loại khí. Đế ổ khí có van 1 chiều để đảm bảo thay thế các bộ phận bên trên không làm gián đoạn hoạt động của Bệnh viện	Khoa Gây mê - Hồi sức cấp cứu

STT	Tên thiết bị/máy móc sửa chữa	Tên linh kiện/Nội dung sửa chữa	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Đơn vị sử dụng thiết bị/máy móc
					- Thân ô khí có chốt nhận dạng phân biệt các loại khí và có cơ chế chống cắm nhầm - Vành nhấn nhả bằng nhựa có màu phân biệt và có cơ chế không thể lắp nhầm - Lưu lượng dòng chảy: ≥ 200 lít/ phút - Tương thích với Hộp khí đầu giường đang được sử dụng tại Bệnh viện 4. Cung cấp và lắp đặt 01 gói phụ kiện, bao gồm: Măng xông đồng 12: 27 chiếc	
2	Hệ thống nén, khí trung tâm	Lắp đặt, sửa chữa ô khí tại khoa Sản	Gói	01	1. Cung cấp và lắp đặt 01 bộ ô khí Oxy: - Đáp ứng tiêu chuẩn: ISO 9001, ISO 13485, CE - Xuất xứ: Các nước thuộc nhóm G7 - Chuẩn khí: BS - Gồm các bộ phận: đế ô khí, thân ô khí, vành nhấn nhả - Đế ô khí dùng chung cho tất cả các loại khí. Đế ô khí có van 1 chiều để đảm bảo thay thế các bộ phận bên trên không làm gián đoạn hoạt động của Bệnh viện - Thân ô khí có chốt nhận dạng phân biệt các loại khí và có cơ chế chống cắm nhầm - Vành nhấn nhả bằng nhựa có màu phân biệt và có cơ chế không thể lắp nhầm - Lưu lượng dòng chảy: ≥ 200 lít/ phút - Tương thích với Hộp khí đầu giường đang được sử dụng tại Bệnh viện 2. Cung cấp và lắp đặt 01 bộ ô khí Hút: - Đáp ứng tiêu chuẩn: ISO 9001, ISO 13485, CE - Xuất xứ: Các nước thuộc nhóm G7 - Chuẩn khí: BS - Gồm các bộ phận: đế ô khí, thân ô khí, vành nhấn nhả - Đế ô khí dùng chung cho tất cả các loại khí. Đế ô khí có van 1 chiều để đảm bảo thay thế các bộ phận bên trên không làm gián đoạn hoạt động của Bệnh viện - Thân ô khí có chốt nhận dạng phân biệt các loại khí và có cơ chế chống cắm nhầm - Vành nhấn nhả bằng nhựa có màu phân biệt và có cơ chế không thể lắp nhầm - Lưu lượng dòng chảy: ≥ 40 lít/ phút - Tương thích với Hộp khí đầu giường đang được sử dụng tại Bệnh viện 3. Cung cấp và lắp đặt 01 gói phụ kiện, bao gồm: - Cung cấp lắp đặt ống đồng thẳng y tế 12mm, dày: $\geq 0,6$ mm: 15 mét - Cung cấp lắp đặt van chặn 12mm: 01 Cái	khoa Sản

STT	Tên thiết bị/máy móc sửa chữa	Tên linh kiện/Nội dung sửa chữa	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Đơn vị sử dụng thiết bị/máy móc
					- Cung cấp và lắp đặt cút góc 12: 05 Cái - Cung cấp và lắp đặt măng xông đồng 12: 03 Cái - Cung cấp và lắp đặt măng xông đồng giảm 15 về 12: 01 Cái - Cung cấp và lắp đặt măng xông đồng giảm 22 về 15: 01 Cái - Cung cấp và lắp đặt tê chia 22 : 01 Cái - Cung cấp lắp đặt ống đồng thẳng y tế 15mm, dày: $\geq 0,6$ mm : 15 mét - Cung cấp lắp đặt van chặn 15mm: 01 Cái - Cung cấp và lắp đặt cút góc 15: 05 Cái - Măng xông đồng 15: 03 Cái - Măng xông đồng giảm 22 về 15: 01 Cái - Măng xông đồng giảm 28 về 22: 01 Cái - Cung cấp và lắp đặt tê chia 28 : 01 Cái	
3	Hệ thống nén, khí trung tâm	Lắp đặt, sửa chữa ô khí khoa Gây mê hồi sức	Gói	01	1. Cung cấp và lắp đặt 02 ô khí Oxy: - Đáp ứng tiêu chuẩn: ISO 9001, ISO 13485, CE - Xuất xứ: Các nước thuộc nhóm G7 - Chuẩn khí: BS - Gồm các bộ phận: đế ô khí, thân ô khí, vành nhấn nhả - Đế ô khí dùng chung cho tất cả các loại khí. Đế ô khí có van 1 chiều để đảm bảo thay thế các bộ phận bên trên không làm gián đoạn hoạt động của Bệnh viện - Thân ô khí có chốt nhận dạng phân biệt các loại khí và có cơ chế chống cắm nhầm - Vành nhấn nhả bằng nhựa có màu phân biệt và có cơ chế không thể lắp nhầm - Lưu lượng dòng chảy: ≥ 200 lít/ phút - Tương thích với Hộp khí đầu giường đang được sử dụng tại Bệnh viện 2. Cung cấp và lắp đặt 02 ô khí Nén: - Đáp ứng tiêu chuẩn: ISO 9001, ISO 13485, CE - Xuất xứ: Các nước thuộc nhóm G7 - Chuẩn: BS - Gồm các bộ phận: đế ô khí, thân ô khí, vành nhấn nhả - Đế ô khí dùng chung cho tất cả các loại khí. Đế ô khí có van 1 chiều để đảm bảo thay thế các bộ phận bên trên không làm gián đoạn hoạt động của Bệnh viện - Thân ô khí có chốt nhận dạng phân biệt các loại khí và có cơ chế chống cắm nhầm	khoa Gây mê hồi sức

STT	Tên thiết bị/máy móc sửa chữa	Tên linh kiện/Nội dung sửa chữa	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Đơn vị sử dụng thiết bị/máy móc
					- Vành nhân nhả bằng nhựa có màu phân biệt và có cơ chế không thể lắp nhầm - Lưu lượng dòng chảy: ≥ 200 lít/ phút - Tương thích với Hộp khí đầu giường đang được sử dụng tại Bệnh viện 3. Cung cấp và lắp đặt 02 ổ khí Hút: - Đáp ứng tiêu chuẩn: ISO 9001, ISO 13485, CE - Xuất xứ: Các nước thuộc nhóm G7 - Chuẩn khí: BS - Gồm các bộ phận: đế ổ khí, thân ổ khí, vành nhân nhả - Đế ổ khí dùng chung cho tất cả các loại khí. Đế ổ khí có van 1 chiều để đảm bảo thay thế các bộ phận bên trên không làm gián đoạn hoạt động của Bệnh viện - Thân ổ khí có chốt nhận dạng phân biệt các loại khí và có cơ chế chống cắm nhầm - Vành nhân nhả bằng nhựa có màu phân biệt và có cơ chế không thể lắp nhầm - Lưu lượng dòng chảy: ≥ 40 lít/ phút - Tương thích với Hộp khí đầu giường đang được sử dụng tại Bệnh viện 4. Cung cấp và lắp đặt 01 gói phụ kiện, bao gồm: - Cung cấp và lắp đặt 01 Bảng gắn ổ khí Đáp ứng tiêu chuẩn: ISO 9001, ISO 13485 Hộp nhôm định hình sơn tĩnh điện Chiều dài vỏ hộp: 700 mm Có lỗ chờ vị trí lắp ổ khí - Cung cấp lắp đặt ống đồng thẳng y tế 12mm, dày: $\geq 0,6$ mm: 03 mét - Cung cấp và lắp đặt cắt góc 12: 10 Cái - Cung cấp và lắp đặt măng xông đồng 12: 10 Cái	
4	Hệ thống nén, khí trung tâm	Lắp đặt, sửa chữa ổ khí tại Khoa Nội soi - Thăm dò chức năng	Gói	01	1. Cung cấp và lắp đặt 01 ổ khí Nén: - Đáp ứng tiêu chuẩn: ISO 9001, ISO 13485, CE - Xuất xứ: Các nước thuộc nhóm G7 - Chuẩn: BS - Gồm các bộ phận: đế ổ khí, thân ổ khí, vành nhân nhả - Đế ổ khí dùng chung cho tất cả các loại khí. Đế ổ khí có van 1 chiều để đảm bảo thay thế các bộ phận bên trên không làm gián đoạn hoạt động của Bệnh viện - Thân ổ khí có chốt nhận dạng phân biệt các loại khí và có cơ chế chống cắm nhầm	Khoa Nội soi - Thăm dò chức năng

STT	Tên thiết bị/máy móc sửa chữa	Tên linh kiện/Nội dung sửa chữa	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Đơn vị sử dụng thiết bị/máy móc
					- Vành nhân nhả bằng nhựa có màu phân biệt và có cơ chế không thể lắp nhầm - Lưu lượng dòng chảy: ≥ 200 lít/ phút - Tương thích với Hộp khí đầu giường đang được sử dụng tại Bệnh viện 2.01 Bộ giảm áp kèm đầu cấm nhanh, đầu xịt: - Đầu cấm nhanh chuẩn BS - Áp suất vận hành: 10 bar - Áp suất điều chỉnh: 0,5 - 8,5 bar - Có đầu cấm nhanh tương thích với bộ xịt dụng cụ đang được sử dụng tại Bệnh viện 3. Cung cấp và lắp đặt 01 gói phụ kiện, bao gồm: Măng xông đồng 12: 01 chiếc	
5	Hệ thống nén, khí trung tâm	Lắp đặt, sửa chữa ô khí tại khoa Tai Mũi Họng	Gói	01	1. Cung cấp và lắp đặt 02 ổ khí Hút: - Đáp ứng tiêu chuẩn: ISO 9001, ISO 13485, CE - Xuất xứ: Các nước thuộc nhóm G7 - Chuẩn khí: BS - Gồm các bộ phận: đế ổ khí, thân ổ khí, vành nhân nhả - Đế ổ khí dùng chung cho tất cả các loại khí. Đế ổ khí có van 1 chiều để đảm bảo thay thế các bộ phận bên trên không làm gián đoạn hoạt động của Bệnh viện - Thân ổ khí có chốt nhận dạng phân biệt các loại khí và có cơ chế chống cấm nhầm - Vành nhân nhả bằng nhựa có màu phân biệt và có cơ chế không thể lắp nhầm - Lưu lượng dòng chảy: ≥ 40 lít/ phút - Tương thích với Hộp khí đầu giường đang được sử dụng tại Bệnh viện 2. Cung cấp và lắp đặt 01 gói phụ kiện, bao gồm: - Cung cấp lắp đặt ống đồng thẳng y tế 12mm, dày: $\geq 0,6$ mm: 10 mét - Cung cấp lắp đặt van chặn 12: 01 Cái - Cung cấp và lắp đặt cút góc 12: 10 Cái - Cung cấp và lắp đặt măng xông đồng 12: 04 Cái	khoa Tai Mũi Họng
6	Hệ thống nén, khí trung tâm	Lắp đặt, sửa chữa ô khí tại Trung tâm Tế bào gốc & Di truyền	Gói	01	1. Cung cấp và lắp đặt 01 bộ ổ khí Oxy: - Đáp ứng tiêu chuẩn: ISO 9001, ISO 13485, CE - Xuất xứ: Các nước thuộc nhóm G7 - Chuẩn khí: BS - Gồm các bộ phận: đế ổ khí, thân ổ khí, vành nhân nhả - Đế ổ khí dùng chung cho tất cả các loại khí. Đế ổ khí có van 1 chiều để đảm bảo thay thế	Trung tâm Tế bào gốc & Di truyền

STT	Tên thiết bị/máy móc sửa chữa	Tên linh kiện/Nội dung sửa chữa	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Đơn vị sử dụng thiết bị/máy móc
					các bộ phận bên trên không làm gián đoạn hoạt động của Bệnh viện - Thân ô khí có chốt nhận dạng phân biệt các loại khí và có cơ chế chống cắm nhầm - Vành nhấn nhả bằng nhựa có màu phân biệt và có cơ chế không thể lắp nhầm - Lưu lượng dòng chảy: ≥ 200 lít/ phút - Tương thích với Hộp khí đầu giường đang được sử dụng tại Bệnh viện 2. Cung cấp và lắp đặt 01 bộ ô khí Hút: - Đáp ứng tiêu chuẩn: ISO 9001, ISO 13485, CE - Xuất xứ: Các nước thuộc nhóm G7 - Chuẩn khí: BS - Gồm các bộ phận: đế ô khí, thân ô khí, vành nhấn nhả - Đế ô khí dùng chung cho tất cả các loại khí. Đế ô khí có van 1 chiều để đảm bảo thay thế các bộ phận bên trên không làm gián đoạn hoạt động của Bệnh viện - Thân ô khí có chốt nhận dạng phân biệt các loại khí và có cơ chế chống cắm nhầm - Vành nhấn nhả bằng nhựa có màu phân biệt và có cơ chế không thể lắp nhầm - Lưu lượng dòng chảy: ≥ 40 lít/ phút - Tương thích với Hộp khí đầu giường đang được sử dụng tại Bệnh viện 3. Cung cấp và lắp đặt 01 Bảng ô khí đầu giường: - Đáp ứng tiêu chuẩn: ISO 9001, ISO 13485 - Hộp nhôm định hình sơn tĩnh điện - Chiều dài vỏ hộp: 2000 mm - Có lỗ chờ vị trí lắp ô khí 4. Cung cấp và lắp đặt 01 gói phụ kiện, bao gồm: - Cung cấp lắp đặt ống đồng thẳng y tế 12mm, dày: $\geq 0,6$ mm: 20 Cái - Cung cấp lắp đặt van chặn 12: 02 Cái - Cung cấp và lắp đặt cút góc 12: 10 Cái - Cung cấp và lắp đặt măng xông đồng 12: 04 Cái	
7	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số Philips	Khối bơm đo huyết áp trong mô đun MMS	Cái	09	- Khối bơm đo huyết áp trong module MMS, tương thích với Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số; Model: MX430; Hãng sản xuất: Philips; Xuất xứ: Đức	Khoa Gây mê hồi sức

STT	Tên thiết bị/máy móc sửa chữa	Tên linh kiện/Nội dung sửa chữa	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Đơn vị sử dụng thiết bị/máy móc
	MX430					
8	Máy siêu âm GE Volusion P8	Đầu dò Săn (Microconvex)	Cái	01	- Ứng dụng tối thiểu: Sản khoa, phụ khoa - Dải tần số: từ $\leq 3,0$ MHz đến $\geq 9,5$ MHz - Số chân tử: ≥ 192 chân tử - FOV: ≥ 145 độ - Có thể sử dụng với bộ gá sinh thiết - Tương thích với máy siêu âm Model: Volusion P8; Hãng sản xuất: GE; Nước sản xuất: Hàn Quốc	Khoa Sản
9	Máy hấp tiệt trùng 6-6-12 VS2	Bơm hút chân không	Cái	01	- Mã phụ kiện: 109-9843 hoặc tương đương - Bơm chân không tương thích với máy hấp tiệt trùng Model: MST V 6-6-12 VS2; hãng sản xuất Belimed AG	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn – cơ sở 1
10	Máy thở Carescape R860	Bộ mạch chính của khối màn hình hiển thị (DU)	Bộ	01	- Bộ mạch chính của khối màn hình hiển thị (DU); tương thích với Máy thở Carescape R860, Hãng sản xuất: GE, Nước sản xuất: Mỹ	Khoa Hồi sức cấp cứu

2. Địa điểm thực hiện:

Bệnh viện Bưu điện

Cơ sở 1: Số 49 phố Trần Điền, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội.

Cơ sở 2: Số 1 phố Yên Bái II, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

3. Thời gian hoàn thành dự kiến: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng kinh tế có hiệu lực.

4. Thanh toán: Chuyển khoản 100% giá trị hóa đơn trong vòng 90 ngày kể từ ngày bàn giao nghiệm thu, đưa vào sử dụng và hóa đơn (hoặc theo thỏa thuận và thống nhất của hai bên).

5. Các thông tin khác (nếu có): Mẫu báo giá Mục 1 đến Mục 6 tại *Phụ lục 01 đính kèm*, Mục 7 đến Mục 10 tại *Phụ lục 02 đính kèm*.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của các đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT-TBYT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Trường Giang

PHỤ LỤC 01:

MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số: 2166 /BVBD-VTTBYT ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Bệnh viện Bưu điện)

TÊN ĐƠN VỊ BÁO GIÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Bưu điện

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Bưu điện, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cung cấp dịch vụ sửa chữa như sau:

1. Báo giá cung cấp dịch vụ sửa chữa

STT	Tên thiết bị/máy móc/dịch vụ sửa chữa (2-1)	Tên thiết bị/máy móc/dịch vụ sửa chữa theo cách gọi của đơn vị báo giá (2-2)	ĐVT (3-1)	ĐVT của đơn vị báo giá (nếu có) (3-2)	Số lượng(4)	Đơn giá bao gồm Thuế, phí, lệ phí (5) (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có)(6) (VND)	Thành tiền(7) (VND) = (4)*(5)	Mô tả chi tiết dịch vụ(8)
1									
2									
3									
4									

(Gửi kèm theo đầy đủ các tài liệu chứng minh về năng lực thực hiện dịch vụ tương tự và năng lực của nhân công dự kiến thực hiện dịch vụ)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 180 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm. ..[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại **khoản 4 Mục I** - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng.... năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽⁹⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú (9).

(2-1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi tên thiết bị/máy móc/dịch vụ sửa chữa theo đúng yêu cầu trong Yêu cầu báo giá.

(2-2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi tên thiết bị/máy móc/dịch vụ sửa chữa theo cách gọi của đơn vị báo giá/theo công bố của hãng sản xuất.

(3-1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi ĐVT của dịch vụ sửa chữa thiết bị/máy móc theo đúng yêu cầu trong Yêu cầu báo giá

(3-2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi ĐVT của dịch vụ sửa chữa thiết bị/máy móc theo quy ước của đơn vị báo giá/theo công bố của hãng sản xuất (nếu có).

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(5) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá đã bao gồm các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) tương ứng với từng dịch vụ.

(6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng dịch vụ hoặc toàn bộ dịch vụ. Đối với các dịch vụ có bao gồm hàng hóa nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của hàng hóa.

(7) Cách tính: $(7) = (4) * (5)$. Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng dịch vụ. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng dịch vụ (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp mô tả chi tiết các công việc cụ thể của dịch vụ đáp ứng yêu cầu tối thiểu của dịch vụ tại Yêu cầu báo giá, ngoài ra, đơn vị báo giá có thể đề xuất thêm các công việc khác, tuy nhiên không làm ảnh hưởng đến giá trị của dịch vụ.

(9) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

PHỤ LỤC 02:

MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số: 2166 /BVBD-VTTBYT ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Bệnh viện Bưu điện)

TÊN ĐƠN VỊ BÁO GIÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Bưu điện

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Bưu điện, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các hàng hóa như sau:

1. Báo giá cho linh kiện (Nội dung sửa chữa) và dịch vụ liên quan (nếu có)

STT	Tên thiết bị/máy móc sửa chữa	Tên linh kiện (Nội dung sửa chữa) (2-1)	Tên linh kiện theo cách gọi của đơn vị báo giá (2-2)	ĐVT (3-1)	ĐVT của đơn vị báo giá (3-2)	Ký, mã, nhãn hiệu, model (4)	Hãng sản xuất(5)	Mã HS(6)	Năm sản xuất(7)	Xuất xứ(8)	Số lượng(9)	Đơn giá bao gồm Thuế, phí, lệ phí (10) (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có)(11) (VND)	Thành tiền(12) (VND) = (9)*(10)	Mô tả kỹ thuật(13)
1															
2															
3															
4															

(Gửi kèm theo đầy đủ các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 180 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm. ..[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng.... năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹⁴⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú (14).

(2-1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi tên hàng hóa theo đúng yêu cầu trong Yêu cầu báo giá.

(2-2) Hãng sản xuất, n

hà cung cấp ghi tên hàng hóa theo cách gọi của đơn vị báo giá/theo công bố của hãng sản xuất.

(3-1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi ĐVT hàng hóa theo đúng yêu cầu trong Yêu cầu báo giá

(3-2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi ĐVT theo quy ước của đơn vị báo giá/theo công bố của hãng sản xuất

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể ký hiệu, mã hiệu, model của hàng hóa tương ứng với hàng hóa ghi tại cột (2-2) phù hợp với đơn vị báo giá/theo công bố của hãng sản xuất.

(5) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể hãng sản xuất của hàng hóa tương ứng với hàng hóa ghi tại cột (2-2) phù hợp với đơn vị báo giá/theo công bố của hãng sản xuất.

(6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng hàng hóa.

(7), (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của hàng hóa.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá đã bao gồm các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) tương ứng với từng hàng hóa.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng hàng hóa hoặc toàn bộ hàng hóa. Đối với các hàng hóa nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của hàng hóa.

(12) Cách tính: $(12) = (9) * (10)$. Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng hàng hóa. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng hàng hóa (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(13) Hãng sản xuất, nhà cung cấp mô tả chi tiết kỹ thuật của hàng hóa và gửi kèm theo đầy đủ các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa

(14) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.